TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-7-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Ông Đinh Ngọc Phức

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11-6- 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1983(có mặt)
Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Đức T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Y kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-11-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về nuôi con chung: Anh và chị Y không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Y vắng mặt nên không có ý kiến trình bầy:

Tại biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ chị Y) trình bày:

Hiện nay chị Trần Thị Y không có mặt tại địa phương, chị Y đang làm và sinh sống tại tỉnh nào gia đình bà không biết nên bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị Y cho Tòa án được. Chị Y vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình bà qua điện thoại. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho chị Y, bà đã thông báo nội dung các văn bản trên cho chị Y, chị Y biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh T, quan điểm của chị Y như sau: Chị kết hôn cùng anh Trần Đức T do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-11-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T có đơn xin ly hôn chị nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Vì điều kiện công việc bận, không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị Y chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Y vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với chị Y theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Trần Đức T được ly hôn chị Trần Thị Y; về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Đức T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị Y, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho chị Y, chị Y biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị Y nhưng do chị Y bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. anh T đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Trần Đức T kết hôn với chị Trần Thị Y tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 09-11-2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T và chị Y không khắc phục được đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Hội đồng xét xử thấy: Anh T và chị Y mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Y, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị Y là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh T và chị Y không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù anh T trình bầy anh và chị Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai bà Hương cung cấp chị Y trình bầy không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của chị Y nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của anh T và chị Y tại phiên tòa hôm nay. Anh T và chị Y có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Trần Thị Y.

2.Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Đức T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003258 ngày 14-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh T đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy